

Bản án số: 150/2018/HS-PT

Ngày: 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số 86/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Chu Văn P (tên gọi khác Chu Văn L) do có kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Chu Văn P, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Chu Văn L

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh (nguyên là giám đốc Công ty cổ phần vận tải LP); Con ông Chu Văn Ng, sinh năm 1933; Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1952; Có vợ là Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm 1978 ; Có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng” theo quy định tại điều 175 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2016, đến ngày 29/04/2016. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo (do bị cáo mời): Ông Trần Đình Tr, luật sư văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn dân sự có kháng cáo: Công ty cổ phần vận tải LP

Người đại diện theo pháp luật: Anh Chu Mạnh T, sinh năm 1981
 Ch vụ: Giám đốc
 Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:
 Chị Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm 1978
 Trú tại: Tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt
- Nguyên đơn dân sự không có kháng cáo: Cục thuế tỉnh Thái Nguyên
 Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Ch;
 Ch vụ: Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;
 Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Quang Kh;
 Ch vụ: Trưởng phòng kiểm tra nội bộ.
 Địa chỉ: Phường Tr, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt
- Người giám định: Bà Nguyễn Thị Phương L1 - Giám định viên tư pháp;
 Đơn vị công tác: Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.
 Địa chỉ: Phường Tr, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng mặt.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:
 Chi cục thuế huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên:
 Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ng Ch, sinh năm 1976 Ch vụ: Phó Chi
 cục trưởng Chi cục Thuế huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.
- Người làm chứng:
 Ông Lê Hải L2, sinh năm 1965. Chức vụ: Chánh văn phòng Sở Giao thông
 vận tải tỉnh Thái Nguyên (nguyên Giám đốc Bến xe khách Thái Nguyên). Có
 đơn xin xử vắng mặt.
 2. Ông Nguyễn Tường C - Ch vụ: Giám đốc
 Công ty cổ phần đầu tư phát Tr dịch vụ công trình công cộng Đức Long
 Gia Lai.
 Địa chỉ: Số 43, L, phường TB, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xử
 vắng mặt.
 3. Ông Kiều Nam TH - Ch vụ: Tổng giám đốc
 Công ty TNHH một tHnh viên Bến xe khách MĐ;
 Địa chỉ: 292 Đ, phường 26, quận BT, TP Hồ Chí Minh. Có đơn xin xử
 vắng mặt.
 4. Ông Ngô L2 - Giám đốc doanh nghiệp tư nhân Ngô Lành;
 Địa chỉ: Tổ 1, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin
 xét xử vắng mặt
 5. Ông Phạm Mạnh Tg, sinh năm 1966;
 Trú tại: Tổ 9, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng
 mặt.
 6. Bà Ngô Thị Thg - Chủ cơ sở sửa chữa ô tô HĐ;
 Địa chỉ: Tổ 5, phường TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt
 7. Chị Phạm Thái A, sinh năm 1992;
 Trú tại: Tổ 3, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử
 vắng mặt.
 8. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1974;

Trú tại: Tổ 11, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xử vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1987;

Trú tại: Tổ 24, phường P, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

10. Anh Vũ Chiêu M, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

11. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Trú tại: Xóm N, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

12. Anh Phùng Thế T3, sinh năm 1984; Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 6, thị trấn S, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

13. Chị Chu Thị Hồng A1, sinh năm 1978; Có mặt

Trú tại: Tổ 9, phường MC, TP. SC, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

1. Anh Man Văn T3, sinh năm: 1974;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Quang T4, sinh năm: 1963;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần vận tải LP (sau đây gọi tắt là công ty LP) có giấy đăng ký kinh doanh số: 1703000318 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu vào ngày 04/9/2007 do Chu Văn P sinh ngày 22/7/1977 làm giám đốc, có trụ sở đăng ký kinh doanh tại tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Mã số thuế: 4600414708. Nơi đăng ký nộp thuế tại Chi cục Thuế huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ nội tỉnh, liên tỉnh, vận tải hành khách bằng xe taxi.

Công ty thực hiện việc khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo hình thức tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm. Nếu thực hiện không đúng với Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về thuế dẫn đến vi phạm thì công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Với ngành nghề đăng ký kinh doanh, được sự chấp thuận của các cơ quan, đơn vị quản lý, công ty LP đã mở một số tuyến vận chuyển Hành khách liên tỉnh cố định bằng xe ô tô từ Bến xe Thái Nguyên đến một số tỉnh, thành khác và ngược lại.

Trong đó, từ tháng 12/2011 đến năm 2015, Công ty LP khai thác tuyến vận chuyển hành khách liên tỉnh tuyến từ Bến xe Thái Nguyên đến Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, với phương tiện là hai xe ô tô khách mang BKS 20K – 9047 là xe có 51 ghế ngồi và 20B – 005.67 là xe có 40 giường nằm, hoạt động theo lịch trình đã đăng ký 03 (ba) chuyến/một tháng.

Từ tháng 7/2014 đến năm 2015, Công ty LP khai thác thêm tuyến liên tỉnh từ Bến xe Thái Nguyên đến Bến xe Đức L, tỉnh Gia Lai và ngược lại, với

phương tiện là 02 xe ô tô khách mang BKS 20B – 006.24 và xe ô tô BKS 20B – 005.62 là loại xe 46 giường nằm, hoạt động theo lịch trình đã đăng ký 13 (mười ba) chuyến/một tháng.

Trong quá trình kinh doanh vận tải hành khách theo các tuyến cố định liên tỉnh nêu trên. Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên phát hiện Công ty LP có dấu hiệu không kê khai đầy đủ với cơ quan thuế về số lượng thực tế có doanh thu của những chuyến xe ô tô đã vận chuyển hành khách từ Bến xe Thái Nguyên đến hai bến xe liên tỉnh trên và ngược lại.

Do đó, năm 2015, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành thanh tra thuế và xác minh sau thanh tra đối với Công ty LP.

Cục thuế tỉnh Thái Nguyên đã xác định Công ty LP đã có hành vi trốn thuế từ năm 2011 đến 2014, cụ thể là:

Từ tháng 12/2011 đến tháng 12/2014 Công ty LP đã thực hiện vận chuyển hành khách đi tuyến từ Bến xe Thái Nguyên đến Bến xe Miền Đông - thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại đã không kê khai doanh thu, bỏ ngoài sổ sách kế toán 89 chuyến xe chạy (gồm cả 2 chiều đi vào và đi ra)

Năm 2014, Công ty LP đã không kê khai 02 (hai) chuyến xe vận chuyển hành khách theo tuyến Bến xe Thái Nguyên đến Gia Lai và ngược lại.

Hệ quả là công ty LP đã để ngoài sổ sách, không kê khai doanh thu: 2.106.757.528đ (Hai tỉ, một trăm linh sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng). Tổng số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp không kê khai nộp thuế là 273.764.277đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngày 09/11/2015, Cục thuế tỉnh Thái Nguyên đã có công văn số 2658/CT-TT, kiến nghị với Cơ quan CSĐT công an huyện Đồng Hỷ, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH xem xét xử lý vi phạm trên của Công ty LP theo quy định của pháp luật hình sự.

Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ theo kiến nghị của cơ quan thuế và mở rộng điều tra vụ án xác định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2011 – 2015, Công ty LP đã kinh doanh vận chuyển hành khách các tuyến liên tỉnh. Trong đó có hai tuyến cố định, đó là tuyến Thái Nguyên đến Bến xe Miền Đông - thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, tuyến thứ hai là tuyến Thái Nguyên đến Bến xe Đức L – Gia Lai và ngược lại. Quá trình hoạt động kinh doanh dưới sự quản lý, chỉ đạo, điều hành duy nhất của Chu Văn P (là giám đốc) Công ty LP đã không kê khai doanh thu, bỏ ngoài sổ sách kế toán một số chuyến xe vận chuyển hành khách của hai tuyến liên tỉnh trên.

Trên cơ sở kiểm tra, đánh giá, đối chiếu các tài liệu thu thập, như tài liệu của bến xe Thái Nguyên và bến xe Miền Đông – Tp Hồ Chí Minh; bến xe Đức L – Gia Lai cung cấp, lệnh điều động xe ô tô vận chuyển hành khách, tờ khai đăng ký nộp thuế của Công ty LP và một số các tài liệu, chứng cứ liên quan xác định thấy công ty đã không kê khai những chuyến xe như sau:

Cụ thể đối với tuyến vận chuyển hành khách từ bến xe Thái Nguyên đến bến xe Miền Đông – Tp Hồ Chí Minh và ngược lại:

Từ năm 2011 đến năm 2015 Công ty LP có 02 xe khách mang BKS 20K – 9047 và 20B – 005.67 thực hiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định Thái Nguyên – Tp Hồ Chí Minh và ngược lại nhưng không kê khai doanh thu, bỏ ngoài sổ sách kế toán doanh thu của 98 chuyến xe, cụ thể:

- + Năm 2011 xe 20K – 9047 chạy 03 (ba) chuyến nhưng không kê khai doanh thu, tính thuế.

- + Năm 2012 xe 20K – 9047 chạy 35 (ba mươi lăm) chuyến nhưng không kê khai doanh thu, tính thuế.

- + Năm 2013 xe 20K – 9047 chạy 14 (mười bốn) chuyến nhưng không kê khai doanh thu, tính thuế.

- + Năm 2013 xe 20B – 005.67 chạy 18 (mười tám) chuyến nhưng không kê khai doanh thu tính thuế.

- + Năm 2014 xe 20B – 005.67 chạy 19 (mười chín) chuyến nhưng không kê khai doanh thu tính thuế.

- + Năm 2015 xe 20B – 005.67 chạy 9 (chín) chuyến nhưng không kê khai doanh thu tính thuế.

Đối với tuyến bến xe Thái Nguyên đến bến xe Đức L - Gia Lai và ngược lại.

Năm 2014, Công ty LP ký hợp đồng với Bến xe Thái Nguyên và Bến xe Gia Lai để đưa thêm 02 (hai) xe ô tô khách mang BKS 20B – 006.24 và 20B – 005.62 vào hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định Thái Nguyên – Gia Lai và ngược lại. Số chuyến không kê khai doanh thu, tính thuế là 7 (bảy) chuyến.

Năm 2015, Công ty LP không kê khai doanh thu tính thuế đối với hoạt động vận chuyển hành khách của 02 (hai) xe ô tô khách BKS 20B – 006.24 và 20B – 005.62 theo tuyến cố định Thái Nguyên – Gia Lai và ngược lại. Số chuyến không kê khai doanh thu để tính thuế là 15 (mười lăm) chuyến.

Như vậy, Chu Văn P đã để ngoài sổ sách kế toán của công ty LP, không kê khai doanh thu để tính thuế tổng cộng là 120 chuyến xe vận chuyển hành khách liên tỉnh. Trong đó tuyến Thái Nguyên – TP Hồ Chí Minh là 98 chuyến; Tuyến Thái Nguyên – Gia Lai là 22 chuyến.

Tại kết luận số 1045/KL-STC ngày 25/4/2016 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên kết luận: Từ năm 2011 đến năm 2015 Công ty LP đã trốn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng số tiền trốn thuế là: 389.061.282đ (ba trăm tám mươi chín triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm tám mươi hai đồng), cụ thể:

- Trốn thuế giá trị gia tăng: 258.393.195đ (hai trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng).

- Trốn thuế thu nhập doanh nghiệp: 130.668.087đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng).

- Tách theo từng năm:

- + Năm 2011 = 5.236.364 đồng.

- + Năm 2012 = 109.877.174 đồng.

- + Năm 2013 = 106.999.324 đồng.

- + Năm 2014 = 95.681.357 đồng.

- + Năm 2015 = 71.267.063 đồng.

- Tách theo tuyến:

+ Tuyến Thái Nguyên – Tp Hồ Chí Minh: 320.915.793đ.

+ Tuyến Thái Nguyên – Gia Lai: 68.145.489đ.

Ngày 28 tháng 12 năm 2016 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ra quyết định trung cầu giám định lại về số thuế của công ty cổ phần vận tải LP.

Tại kết luận giám định lại số 42/KL-STC ngày 09/01/2017 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên kết luận: Từ năm 2011 đến năm 2015 Công ty LP đã không kê khai doanh thu, bỏ ngoài sổ sách kế toán, không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng số tiền thuế phải nộp là: 389.061.282đ (ba trăm tám mươi chín triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm tám mươi hai đồng), cụ thể:

- Thuế giá trị gia tăng: 258.393.195đ (hai trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng).

Trong đó năm 2011 là 5.236.364 đồng

Năm 2012 là 82.304.444 đồng

Năm 2013 là 80.459.128 đồng

Năm 2014 là 54.969.119 đồng

Năm 2015 là 35.424.140 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 130.668.087đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng).

Trong đó: Năm 2012 là 27.572.730 đồng

Năm 2013 là 26.540.196 đồng

Năm 2014 là 40.712.238 đồng

Năm 2015 là 35.842.923 đồng

Tách theo tuyến:

- Tuyến Thái Nguyên – Tp Hồ Chí Minh: 320.915.793đ.

- Tuyến Thái Nguyên – Gia Lai: 68.145.489đ.

Tuy nhiên, trong 120 chuyến xe trốn thuế có 06 chuyến xe mang BKS 20K-9047 chạy tuyến Thái Nguyên đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, là không phù hợp về thời gian vào bến và thời gian xuất bến cần được trừ số tiền trốn thuế của 06 chuyến xe này cho bị cáo. Cụ thể các chuyến xe không hợp lý như sau:

1. Xe BKS 20K-9047 ngày 20/08/2012 giờ vào bến là 00 giờ 30 Pt 05 giây nhưng giờ xuất bến ngày 20/08/2012 là 00 giờ 26 Pt 46 giây.

2. Xe BKS 20K-9047 ngày 19/09/2012 giờ vào bến là 01 giờ 14 Pt 57 giây nhưng giờ xuất bến ngày 19/09/2012 là 00 giờ 26 Pt 46 giây.

3. Xe BKS 20K-9047 ngày 04/04/2013 giờ vào bến là 00 giờ 42 Pt 47 giây nhưng giờ xuất bến ngày 04/04/2013 là 00 giờ 42 Pt 23 giây.

4. Xe BKS 20K-9047 ngày 13/04/2013 giờ vào bến là 00 giờ 15 Pt 03 giây nhưng giờ xuất bến ngày 13/04/2013 là 00 giờ 13 Pt 27 giây.

5. Xe BKS 20K-9047 ngày 03/05/2013 giờ vào bến là 02 giờ 01 Pt 40 giây nhưng giờ xuất bến ngày 03/05/2013 là 01 giờ 59 Pt 24 giây.

6. Xe BKS 20K-9047 ngày 11/06/2013 giờ vào bến là 01 giờ 21 Pt 53 giây nhưng giờ xuất bến ngày 11/06/2013 là 01 giờ 20 Pt 04 giây.

Theo kết luận giám định số 42/KL-STC ngày 09/01/2017 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên kết luận thì 6 chuyến xe trên được tính 02 chuyến xe BKS 20K-9047 của năm 2012 được tính như sau: Thuế thu nhập doanh nghiệp một chuyến là 787.792 đồng x 02 chuyến = 1.575.584 đồng. Thuế giá trị gia tăng một chuyến = 2.351.556 đồng x 02 chuyến = 4.703.112 đồng.

Đối với 04 chuyến xe BKS 20K-9047 của năm 2013 được tính như sau: Thuế thu nhập doanh nghiệp một chuyến là 829.381 đồng x 04 chuyến = 3.317.524 đồng. Thuế giá trị gia tăng một chuyến = 2.514.348 đồng x 04 chuyến = 10.057.392 đồng.

Tổng số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp của 06 chuyến xe nêu trên là $1.575.584đ + 3.317.524đ = 4.893.108$ đồng.

Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng của 06 chuyến xe nêu trên là : $4.703.112đ + 10.057.392đ = 14.760.504$ đồng.

Tổng số tiền doanh nghiệp phải nộp 2 loại thuế trên là:

$4.893.108$ đồng + $14.760.504$ đồng = $19.653.612$ đồng.

Như vậy xác định số tiền trốn thuế của công ty LP còn lại là $389.061.282$ đồng – $19.653.612$ đồng = $369.407.670$ đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, chị Phạm Thị Hồng Ph (là vợ của bị cáo P) đã tự nguyện giao nộp số tiền là 305.000.000đ (*Ba trăm linh năm triệu đồng*) để khắc phục hậu quả cho chồng là Chu Văn P.

Trước cơ quan điều tra, Chu Văn P khai nhận: Trong khai thác vận chuyển hành khách của tuyến cố định liên tỉnh nêu trên, các hoạt động thu chi, điều động xe vận chuyển hành khách là do P quản lý, điều hành, trong quá trình kinh doanh do thấy có một số chuyến xe doanh thu thấp, bị lỗi hoặc bị tai nạn, hỏng hóc, P cho rằng không có lãi xuất nên không cung cấp thông tin cho kế toán dẫn đến không kê khai doanh thu, bỏ ngoài sổ sách kế toán một số chuyến xe vận chuyển hành khách liên tỉnh.

Tuy nhiên qua điều tra, xác minh thấy những xe ô tô vận chuyển hành khách của Công ty LP bị tai nạn phải sửa chữa không phải là những chuyến xe xác định bỏ ngoài sổ sách để trốn thuế.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai: Bị cáo không có hành vi trốn thuế. Đối với các chuyến xe bị viện kiểm sát truy tố trên thực tế xe hoàn T không chạy nên không kê khai. Việc trong sổ điều động ra vào cổng của các bến xe hai đầu có giờ xe của công ty nhập bến và xuất bến là do công ty của bị cáo đã ký hợp đồng với bến xe, có đăng ký ngày giờ xuất bến, lịch trình chạy nên mặc dù xe của công ty không chạy nhưng các bến xe căn cứ vào lịch trình đã đăng ký để vào sổ và công ty nộp tiền cho quản lý bến xe khách đã ký hợp đồng theo tháng để giữ nốt chạy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ph khai chị đã nộp tổng số tiền 305.000.000 đồng cho cơ quan điều tra là để cho chồng chị tại ngoại, chứ không phải để khắc phục hậu quả do chồng gây ra. Việc chị nộp tiền là do cán bộ điều tra bảo chị nộp, số tiền chị nộp là 305.000.000đ là tiền riêng của chị. Nay chị đề nghị trả lại cho chị. Chị Ph khai chị là cổ đông của công ty LP chị có 20% cổ phần trong công ty.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Hải L giữ chức vụ Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên (trước đây ông L là giám

đốc bến xe khách Thái Nguyên) trình bày: Trước đây bến xe khách Thái Nguyên là Doanh nghiệp nhà nước hoạt động độc lập, dưới sự quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 01 tháng 12 năm 2017 bến xe giải thể hoàn toàn, nhưng nhân sự và các tài liệu sổ sách đã được điều chuyển theo sự phân công từ tháng 7 năm 2016. Các tài liệu mà bến xe khách Thái Nguyên trước đây đã cung cấp cho cơ quan điều tra huyện Đồng Hỷ là hoàn toàn hợp pháp và có giá trị pháp lý. Đối với quy trình hoạt động của bến xe khách Thái Nguyên, tất cả các doanh nghiệp, cá nhân có xe ký hợp đồng vận chuyển hành khách chạy tuyến với bến xe đều phải nộp tiền bến bãi theo tháng, không căn cứ vào ngày chạy và lịch trình chạy. Việc nộp tiền này là quy định chung chứ không phải nộp tiền giữ nót xe như Chu Văn P trình bày, nếu xe không chạy đủ số như hợp đồng đã ký sẽ bị cắt hợp đồng, số tiền nộp này được kế toán bến xe thu chứ không phải là căn cứ để xác định thời gian xe xuất bến và nhập bến. Để một xe xuất bến thì phòng điều độ kiểm tra xe đó có chạy đúng tuyến, đúng ngày giờ đã được đăng ký không; kiểm tra bằng lái xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm xe, tên tuổi trong bằng lái xe có khớp với lệnh điều chuyển không sau khi kiểm tra thấy khớp phòng điều độ mới ký xác nhận và đóng dấu cho xe được xuất bến. Việc Chu Văn P khai tại phiên tòa là xe đăng ký chạy tuyến Thái Nguyên-Miền Đông và ngược lại do bị hỏng nên hoàn T không chạy, việc có ngày giờ xuất bến và nhập bến hai đầu bến xe trong sổ điều độ là do bến xe tự căn cứ vào tuyến chạy, ngày giờ xuất bến trong hợp đồng để ghi vào là hoàn T không đúng sự thật. Việc quản lý là chung cho tất cả các xe đã chạy trong ngày nếu không có xe ra vào bến thì không thể có lịch trình được ghi trong sổ điều độ. Khi xe vào bến thì bảo vệ kiểm tra xe đã chạy đúng tuyến chưa và ghi lại biển số xe, giờ nhập bến vào sổ điều độ.

Tại cơ quan điều tra đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự ông Phạm Văn Ch trình bày: Ngày 14/7/2015 đoàn thanh tra Cục thuế tỉnh Thái Nguyên tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế từ năm 2011 đến 2015 đối với Công ty cổ phần vận tải LP, địa chỉ số nhà 2 thị trấn Tr, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Công ty đã để ngoài sổ sách, không kê khai doanh thu: 2.106.757.528đ (Hai tỉ, một trăm linh sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng). Tổng số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp không kê khai nộp thuế là 273.764.277đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng). Do vậy Cục thuế đã ra quyết định xử phạt hành chính nhưng xác định có dấu hiệu vi phạm hình sự nên đã chuyển cơ quan điều tra xem xét khởi tố. Căn cứ để xác định Công ty LP có hành vi trên là căn cứ vào: biên bản làm việc của đoàn thanh tra với Bến xe khách Thái Nguyên, biên bản xác nhận việc các xe chưa kê khai doanh thu các năm trong thời kỳ thanh tra và việc kê khai doanh thu của công ty vận tải LP.

Đại diện theo ủy quyền của Chi cục thuế huyện ĐH ông Phạm Ng Châu trình bày: Công ty cổ phần vận tải LP là đơn vị kinh doanh vận tải tự kê khai nộp thuế, Chi cục căn cứ vào sổ thuế kê khai để thu. Hàng năm Chi cục vẫn tiến hành kiểm tra nhưng đối với Công ty LP mới kiểm tra từ khi thành lập năm 2007 đến đầu năm 2011 nên chưa phát hiện ra vi phạm. Sau khi thanh tra

Cục thuế tỉnh tiến hành thanh tra phát hiện Công ty có vi phạm về chấp hành pháp luật thuế đã đề nghị khởi tố theo quy định. Số tiền thuế cần thu hồi hoàn thuế do Cục thuế thu nộp ngân sách.

Người làm chứng Chu Thị Hồng A2 khai: Chị làm tại công ty LP từ khi mới thành lập, khi làm nhiệm vụ kế toán là vào sổ các khoản thu chi và trình giám đốc phê duyệt. Chị không biết về việc Công ty LP có trốn thuế hay không, nhưng chị xác định xe chạy tuyến Thái Nguyên-Miền Đông và ngược lại chỉ chạy được mấy chuyến đầu sau đó không chạy vì xe bị hỏng phải sửa chữa thường xuyên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người làm chứng Phạm Mạnh Tg khai: Ông Tg vào làm lái xe cho Công ty vận tải LP từ thời gian đầu công ty thành lập. Ông lái nhiều tuyến khác nhau nên không nhớ rõ, khoảng năm 2014 ông bắt đầu lái tuyến Thái Nguyên – Gia Lai và ngược lại. Ông xác định công ty có hợp đồng chạy tuyến Thái Nguyên – Miền Đông, lái xe ông chỉ biết tên Đ, ông không biết tuyến này có chạy thường xuyên không nhưng mỗi lần xe chạy về lại hỏng và ông là người trực tiếp sửa chữa xe tại bãi để xe, ông phải sửa nhiều lần không nhớ cụ thể, ông cũng không thấy xe đưa vào xưởng sửa xe nào. Quy trình để xe xuất được bến phải có lệnh điều xe của giám đốc, bằng lái xe của lái xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm xe xuất trình T bộ giấy tờ này tại phòng điều độ của bến xe sau khi kiểm tra đối chiếu thấy đúng và đủ lúc đó mới được đóng dấu vào sổ để xe xuất bến (lúc này tiền nộp bến bãi đã phải nộp đủ). Còn khi xe vào bến cũng phải xuất trình các giấy tờ đó và phòng bảo vệ kiểm tra xe chạy đúng tuyến không, ghi lại biển số xe xong thì xe được vào bến. Không thể có trường hợp nào mà không có xe tại bến vẫn đăng ký ngày giờ xuất bến hoặc nhập bến vào sổ điều độ của bến xe được.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 26 ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Chu Văn P (tức Chu Văn L) phạm tội “Trốn thuế”. Áp dụng khoản 2 Điều 161; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt: Chu Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2016 đến ngày 29/04/2016.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty cổ phần vận tải LP phải nộp lại số tiền trốn thuế là 369.407.670 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) cho Cục thuế tỉnh Thái Nguyên.

- Buộc bị cáo Chu Văn P phải có trách nhiệm hoàn trả Công ty cổ phần vận tải LP số tiền 369.407.670 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Được trừ vào số tiền 305.000.000đ chị Ph đã nộp theo Ủy nhiệm chi số 29 ngày 18/8/2016, bị cáo còn phải nộp tiếp 64.407.670đ (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự. Tạm giữ số tiền 305.000.000đ theo Ủy nhiệm chi số 29 ngày 18/8/2016 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo;

- Hoàn trả ông Trần Đình Tr 01 USB đã được niêm phong (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Hoàn trả Công ty cổ phần vận tải LP 07 thùng tài liệu đã niêm phong (có bảng kê chi tiết kèm theo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định buộc bị cáo chịu án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/5/2018 bị cáo Chu Văn P kháng cáo toàn bộ bản án với nội dung:

Sau khi vụ án bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên hủy để điều tra lại, tuy nhiên cả quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã không thực hiện nghiêm túc nội dung bản án phúc thẩm. Về việc khám xét, thu giữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của công ty cổ phần vận tải LP không kiểm tra xem xét, bảo quản theo đúng quy định đã vứt một đồng hồ sơ tại tòa án, ảnh hưởng nghiêm trọng hoạt động của công ty. Không xem xét trình tự thanh tra thuế, không giám định bản ghi âm, không đối chiếu bản sao với bản chính tài liệu của cơ quan thuế cung cấp, việc lấy số liệu tại các đầu bến xe so với lịch trình thực tế chạy xe là hoàn toàn mâu thuẫn có dấu hiệu tạo dựng để vu khống cho công ty LP. Tại phiên tòa xét xử vắng mặt lần 1 công ty LP và luật sư bào chữa cho bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Việc kết tội bị cáo là hoàn toàn sai.

Ngày 11/5/2018 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Thị Hồng Ph kháng cáo nội dung: Cơ quan điều tra đã khám xét doanh nghiệp và thu toàn bộ các tài liệu liên quan đến doanh nghiệp làm ảnh hưởng hoạt động của doanh nghiệp và không có tài liệu để chứng minh. Khi chồng chị bị bắt giam chị có nộp 305.000.000đồng để chồng chị được tại ngoại, đề nghị trả lại cho chị 305 triệu để chị trả nợ. Việc công ty LP có trốn thuế hay không thì công ty LP phải trả số tiền đó.

Ngày 11/5/2018 bị đơn dân sự ông Chu Mạnh T là đại diện theo pháp luật của công ty LP kháng cáo nội dung:

Ông là đại diện theo pháp luật của công ty LP vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa do bị ốm nhưng tòa vẫn tiến hành xét xử là vi phạm tố tụng. Xử lý ông Chu Văn P về hình sự là oan sai. Việc điều tra vụ án đã thu giữ tất cả các tài liệu của công ty LP từ trước đến nay là trái pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng cho công ty LP. Án sơ thẩm áp thuế cho công ty LP là sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần kết luận vụ án tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo và bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Chu Văn P (tên gọi khác Chu Văn L) 15 tháng tù về tội “Trốn thuế” theo khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo không oan. Kháng cáo của bị cáo Chu Văn P và bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Chu Văn P tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối chiếu lại các số liệu của hai đầu bến, giờ xuất phát và ngày xuất phát theo phương án hoạt động của công ty LP.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P: Không đồng tình với bản án sơ thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm vì theo bản án sơ thẩm ngày 27/7/2017 đã xác định trong hồ sơ còn có nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ nên quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ nhưng cả quá trình trả hồ sơ chưa làm được điều gì. Tại phiên tòa sơ thẩm luật sư là người được mời bào chữa nhưng phiên tòa đầu tiên thì luật sư bận không tham gia phiên tòa được và xin hoãn phiên tòa thì không được tòa chấp nhận, người đại diện của công ty cũng vắng mặt lần 1 tòa vẫn xử vắng mặt là vi phạm tố tụng; 07 thùng tài liệu của công ty đã bị tòa án sơ thẩm để thành từng đống (luật sư cung cấp ảnh chụp lại ngày 01/7/2018 cho hội đồng xét xử, vi phạm khám xét thu giữ vật chứng mà Bộ luật hình sự quy định về xử lý vật chứng đối với những tài liệu không liên quan thì phải trả ngay tuy nhiên cơ quan điều tra không trả cho công ty mà chuyển sang tòa, tại phiên tòa hội đồng xét xử có nói trong bản án sơ thẩm đã tuyên trả lại cho công ty nhưng tôi khẳng định doanh nghiệp không phải nhận những tài liệu đó để yêu cầu làm rõ việc vi phạm thu giữ những tài liệu của cơ quan điều tra huyện Đồng Hỷ; Hội đồng xét xử sơ thẩm không có quyền mở niêm phong tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Việc tính thu nhập của doanh nghiệp phải căn cứ vào số vé xe bán ra của doanh nghiệp và tính thuế, cơ quan thuế đã bỏ qua mà lấy số chuyến để nhân lên và so sánh với một xe khác để tính là không đúng. Phải căn cứ vào giấy phép, hợp đồng giữa công ty với bến xe để xác định xe có chạy không và chạy ngày nào. Án phúc thẩm hủy yêu cầu đối chiếu ngày âm và ngày dương lịch đối với các xe của công ty và tại báo cáo tình hình xe vào bến và xuất bến của bến xe khách Miền Đông thành phố Hồ Chí Minh và bến xe Gia Lai, bến xe Thái Nguyên đây là tài liệu tự tạo dựng vì xe 9047 xuất bến từ Thái Nguyên lúc 5 giờ sáng vào bến xe miền Đông lúc 7 giờ 48 phút có nghĩa là 2 giờ 48 phút có mặt tại bến xe Miền Đông, có chuyến xe xuất bến từ bến xe Thái Nguyên trong một ngày đã đến bến xe miền Đông...như vậy liên quan đến việc lập không, tự tạo dựng. Đối với tuyến xe Thái Nguyên- Miền Đông tHnh phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày xuất bến từ Thái Nguyên là các ngày 02,12,22 âm lịch và ngược lại là các ngày 04, 14, 24 có nhiều chuyến xe không trùng ngày, giờ xuất bến, vào bến, có hai bản báo cáo tình hình xe vào bến xe Miền Đông thì số liệu khác nhau, viện kiểm sát căn cứ vào bản báo cáo nào để lượng hình bị cáo, cơ quan thuế lập bừa bãi để kết tội P. Xe 20B 00562 đăng ký 07 chuyến thì chạy được một chuyến nhưng cơ quan điều tra xác định cả 07 chuyến, tòa sơ thẩm đã căn cứ vào nhưng chuyến xe không có thật. Việc cơ quan thuế đã thanh tra doanh nghiệp đột xuất và có tin báo tội phạm đến cơ quan điều tra về việc công ty LP trốn thuế là không đúng quy định. Việc tính doanh thu đối với một công ty vận tải hành khách không căn cứ vào số vé bán ra mà so sánh với một xe tương đồng

là không có căn cứ. Hội đồng giám định không có quyền kết luận hành vi trốn thuế của công ty, kết luận giám định lại không đúng thành phần. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện công ty tranh luận: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại số liệu của 2 đầu bến, giờ xuất phát và ngày xuất phát theo phương án hoạt động của công ty LP.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Hồng Ph tranh luận: Số tiền 350 triệu chị nộp là để bảo lãnh cho chồng chị theo yêu cầu của cơ quan điều tra bắt nộp, không phải là tiền để khắc phục hậu quả cho P, là tiền riêng của chị không liên quan đến công ty. Đề nghị Tòa trả lại cho chị để chị trả nợ. Chị Ph đề nghị Tòa đối chiếu số liệu giữa giờ và ngày vào bến xe của công ty.

Kiểm sát viên tranh luận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo và bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Sau khi vụ án bị cấp phúc thẩm hủy để điều tra lại thì cấp sơ thẩm điều tra toàn bộ nội dung mà cấp phúc thẩm đã nêu ra được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên tòa xét xử nhiều lần và đã triệu tập luật sư và công ty LP theo đúng quy định, luật sư không có mặt nên Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ Điều 291, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt luật sư, công ty LP là đúng quy định không vi phạm. 07 thùng tài liệu cấp sơ thẩm đã mời công ty LP đến làm việc nhiều lần nhưng công ty không đến tham gia, tại cấp sơ thẩm đã tiến hành mở niêm phong 07 thùng tài liệu đã thu của công ty và đã lưu các tài liệu liên quan vào trong hồ sơ vụ án, những tài liệu không liên quan thì đã được niêm phong lại đúng quy định. Các căn cứ để kết tội đối với bị cáo P là căn cứ vào các tài liệu giám định của cơ quan giám định, kết luận thanh tra thuế, lời khai ban đầu của bị cáo P, các biên bản làm việc giữa cơ quan Thuế với bị cáo P đều xác nhận công ty LP có số chuyến xe không kê khai doanh thu, tính thuế cùng các tài liệu chứng cứ do khác trong hồ sơ vụ án. Việc tạm giữ số tiền 305 triệu do chị Ph đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho chồng là Chu Văn P do vậy tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P là đúng quy định. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tại tòa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại các số liệu báo cáo ngày giờ vào, xuất bến xe của công ty bị cáo, bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng, Tòa án đã tiến hành triệu tập người làm chứng đến tham gia tố tụng tại tòa nhưng những người này đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Tòa tiến hành xét theo quy định. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận thấy: Những người làm chứng này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xử vắng mặt, do vậy việc vắng mặt của những người làm chứng đó không ảnh

hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

Đơn kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định tại thời điểm từ năm 2011 đến năm 2015 công ty vận tải LP do bị cáo làm giám đốc có đăng ký khai thác vận chuyển hành khách liên tỉnh tuyến từ Bến xe Thái Nguyên đến Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, với phương tiện là hai xe ô tô khách mang BKS 20K – 9047 là xe có 51 ghế ngồi và 20B – 005.67 là xe có 40 giường nằm, hoạt động theo lịch trình đã đăng ký 03 (ba) chuyến/một tháng. Từ tháng 7/2014 đến năm 2015, Công ty LP khai thác thêm tuyến liên tỉnh từ Bến xe Thái Nguyên đến Bến xe Đức L, tỉnh Gia Lai và ngược lại, với phương tiện là 02 xe ô tô khách mang BKS 20B – 006.24 và xe ô tô BKS 20B – 005.62 là loại xe 46 giường nằm, hoạt động theo lịch trình đã đăng ký 13 (mười ba) chuyến/một tháng nhưng tuyến xe được đăng ký Thái Nguyên- Miền Đông năm 2011 tại bến xe khách Thái Nguyên kể từ khi đăng ký đến năm 2015 công ty của bị cáo hoàn T không chạy với lý do xe hỏng phải vào xưởng sửa chữa nhiều; tuyến đường không có khách. Do đó, trong sổ điều độ xe của hai đầu bến xe Thái Nguyên và Miền Đông vẫn có giờ xuất bến và vào bến là do các bến xe đã tự căn cứ vào hợp đồng do công ty của bị cáo ký với các bến xe để vào sổ điều độ vì bị cáo hàng tháng vẫn nộp tiền bến bãi với mục đích giữ nốt xe khi xe không chạy cho nên công ty LP không có doanh thu để vào sổ kế toán và kê khai để nộp thuế theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy, để đánh giá hành vi của bị cáo Chu Văn P có trốn thuế hay không cần phải xem xét, đánh giá một cách khách quan, tổng thể thực tế quá trình khai thác, vận chuyển hành khách của công ty LP đã được đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng với bến xe Miền Đông thành phố Hồ Chí Minh và bến xe Đức L, tỉnh Gia Lai.

Theo biên bản xác nhận số liệu, biên bản kiểm tra thuế, bảng tổng hợp tiền trốn thuế, bản kết luận giám định thuế, công văn trả lời kết luận về thuế, biên bản xác minh tại bến xe khách Thái Nguyên, bến xe Miền Đông, bến xe Đức L Gia Lai về quy trình để xe xuất bến, vào bến, lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, của những người làm chứng ông Lê Hải L trước đây ông L là giám đốc bến xe khách Thái Nguyên, ông Phạm Mạnh T1 là người làm lái xe cho Công ty vận tải LP từ thời gian đầu công ty thành lập đều khẳng định không thể có trường hợp nào mà không có xe tại bến vẫn đăng ký ngày giờ xuất bến hoặc nhập bến vào sổ điều độ của bến xe được từ đó có đủ căn cứ khẳng định:

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, bị cáo Chu Văn P là giám đốc của công ty cổ phần vận tải LP có trụ sở giao dịch tại Tổ 5, thị trấn Tr, huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên đã trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành công ty khai thác, vận chuyển hành khách tại hai tuyến liên tỉnh cố định: Thái Nguyên- Thành phố Hồ Chí Minh và Thái Nguyên- Gia Lai. Với vai trò là giám đốc công ty Chu Văn P là người quản lý mọi hoạt động của công ty, đã không cung cấp thông tin cho kế toán để ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số

tiền thuế phải nộp dẫn đến không kê khai doanh thu, bỏ ngoài sổ sách kế toán 114 chuyến xe vận chuyển hành khách liên tỉnh tổng số tiền trốn thuế là 369.407.670 đồng. Trong đó thuế giá trị gia tăng là 243.632.691đ. Thuế thu nhập doanh nghiệp là 125.774.979đ.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn P về tội “Trốn thuế” theo khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo và của bị đơn dân sự:

Việc khám xét, thu giữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của công ty cổ phần vận tải LP không kiểm tra xem xét, bảo quản theo đúng quy định đã vứt một đồng hồ sơ tại Tòa án, ảnh hưởng nghiêm trọng hoạt động của công ty. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử quyết định hoàn trả cho Công ty cổ phần vận tải LP 07 thùng tài liệu đã niêm phong (có bảng kê chi tiết kèm theo).

Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng với lý do: Tại phiên tòa vắng mặt lần 1 công ty LP và luật sư bào chữa cho bị cáo nhưng tòa vẫn xét xử. Hội đồng xét xử thấy, tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ Công ty LP và luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên luật sư và bị đơn dân sự vắng mặt không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan nên tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự đối với nội dung này.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Thị Hồng Ph kháng cáo nội dung nêu trong đơn Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ giữa bị cáo P và chị Ph là quan hệ vợ chồng, sau khi P bị tạm giam thì chị Ph đã đến cơ quan điều tra tự nguyện nộp 305 triệu để khắc phục hậu quả cho chồng, điều đó được thể hiện trong nội dung đơn xin bảo lãnh cho bị cáo P và biên bản làm việc giữa cơ quan điều tra với chị Ph. Án sơ thẩm đã tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị cáo P là đúng quy định không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Ph.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa, không chấp nhận đề nghị của luật sư, bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại phần quyết định về trách nhiệm dân sự Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điều luật của Bộ luật dân sự là có phần thiếu sót, cấp phúc thẩm bổ sung để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, về vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số

26/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn P (tức Chu Văn L) phạm tội “Trốn thuế”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 161; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt: Chu Văn P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2016 đến ngày 29/04/2016.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 161 Bộ luật hình sự 1999; (Khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự .

- Buộc Công ty cổ phần vận tải LP phải nộp lại số tiền trốn thuế là 369.407.670 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) cho Cục thuế tỉnh Thái Nguyên.

- Buộc bị cáo Chu Văn P phải có trách nhiệm hoàn trả Công ty cổ phần vận tải LP số tiền 369.407.670 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Được trừ vào số tiền 305.000.000đ chi Ph đã nộp theo Ủy nhiệm chi số 29 ngày 18/8/2016, bị cáo còn phải nộp tiếp 64.407.670đ (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).

Nghĩa vụ thi hành án được thực hiện theo Điều 357 bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ số tiền 305.000.000đ theo Ủy nhiệm chi số 29 ngày 18/8/2016 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo;

- Hoàn trả Công ty cổ phần vận tải LP 07 thùng tài liệu đã niêm phong (có bảng kê chi tiết kèm theo).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm nộp sung quỹ nhà nước và 3.220.383đ (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) tiền án phí dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- THADS huyện ĐH;
- THA hình sự,
- Bị cáo (theo địa chỉ)
- UBND xã Khe Mo; ĐH;
- Lưu Hồ sơ vụ án,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương

